

Số: TVHN-311/DBQG

Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

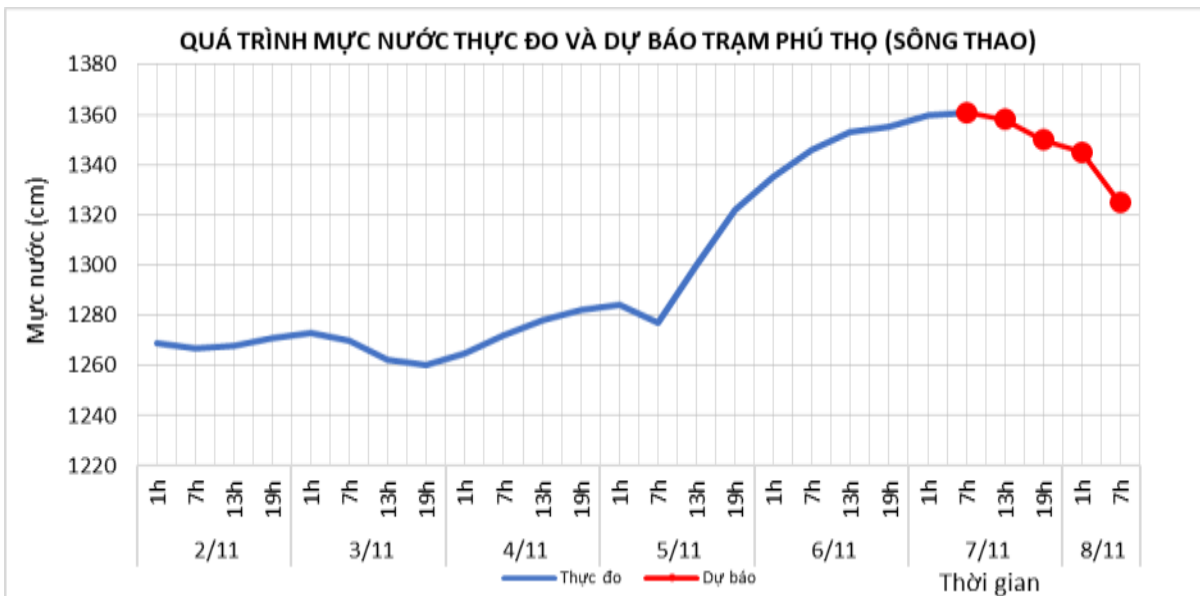
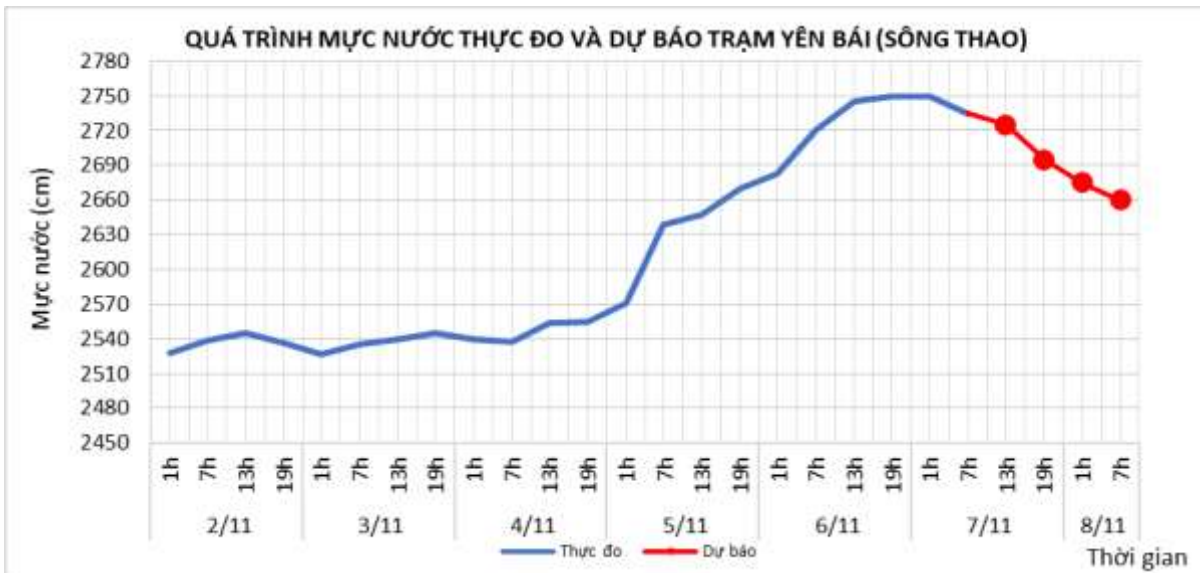
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



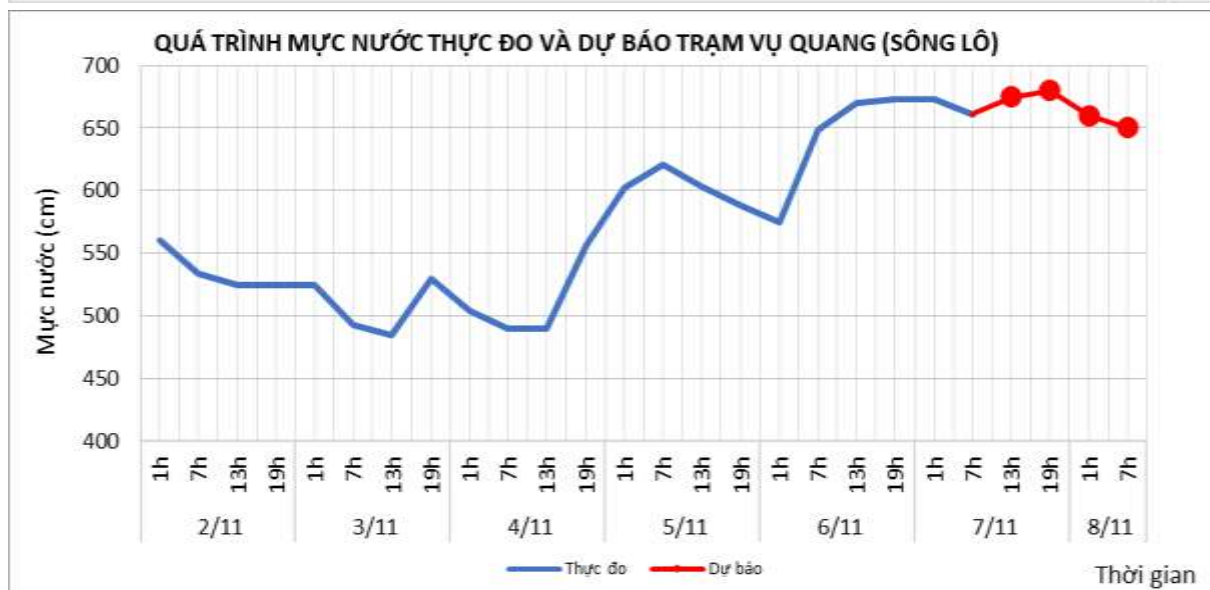
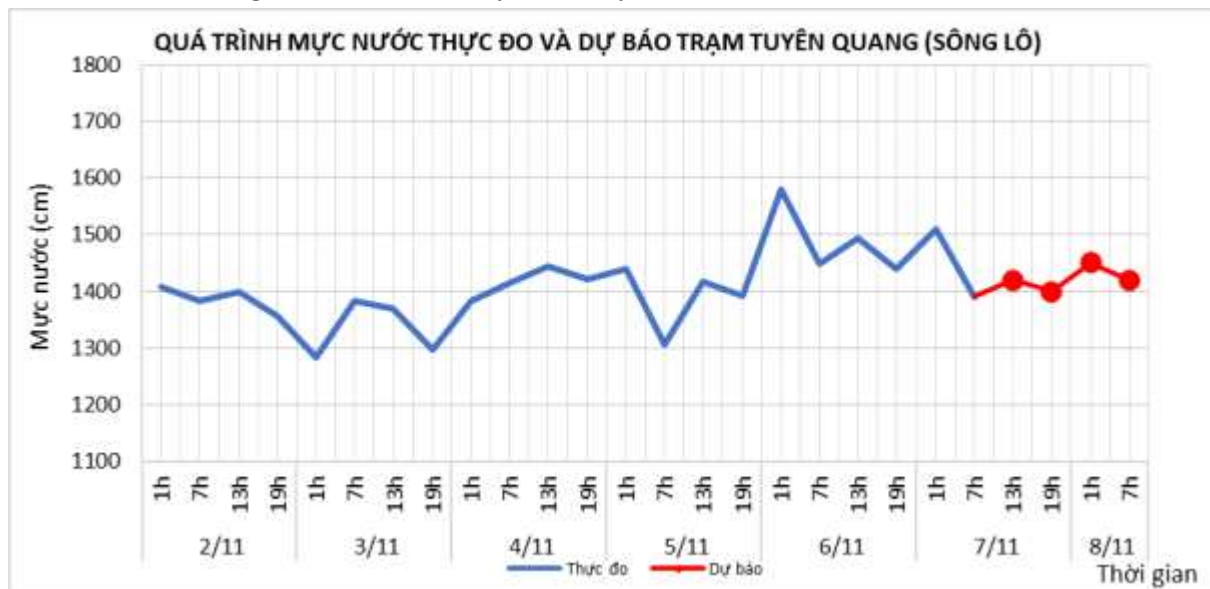
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



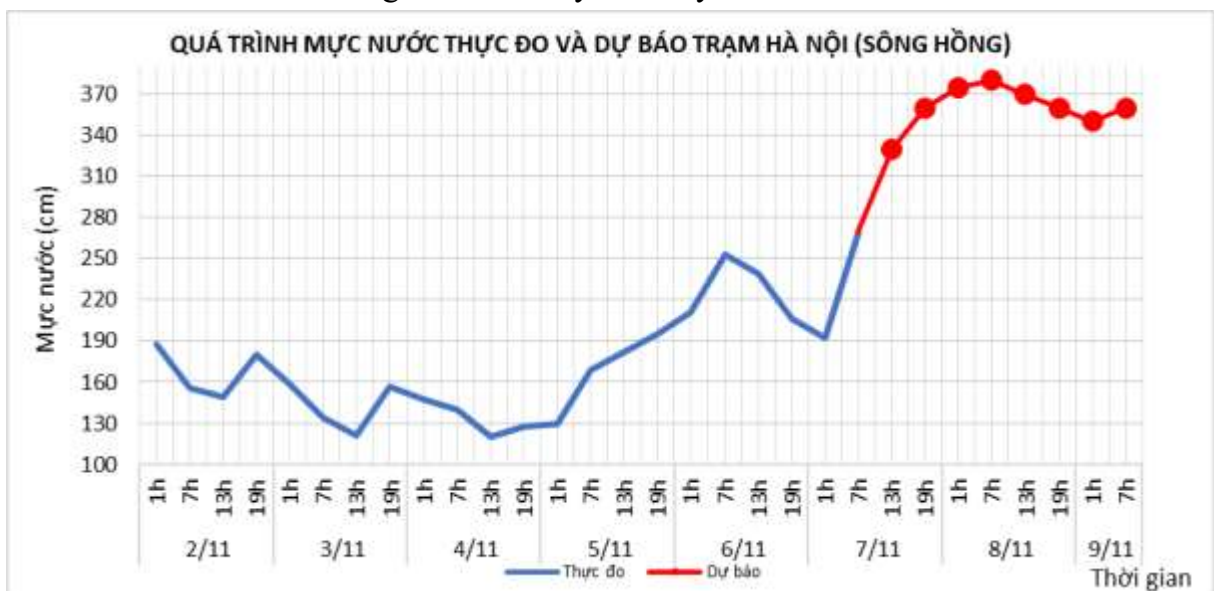
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang lên do ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên (hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả đáy (17h/6/11), hồ Tuyên Quang mở 01 cửa xả đáy (10h/5/11) và hồ Thác Bà mở 01 cửa xả mặt). Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/07/11 là 2,69m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục lên trong 12h-18h tới sau đó biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

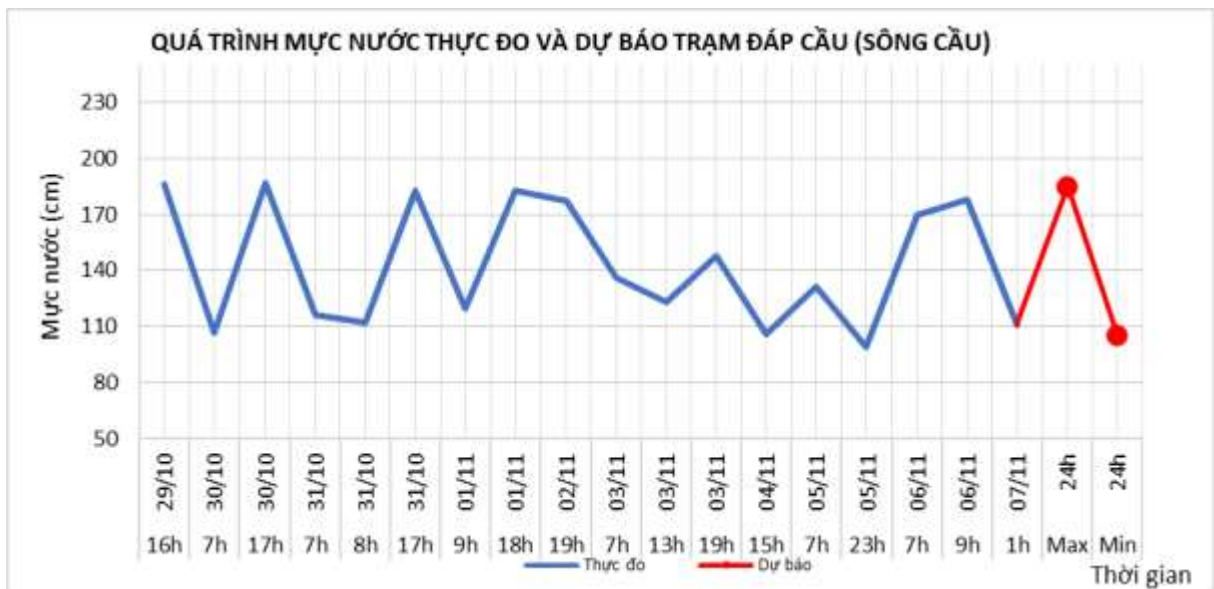
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



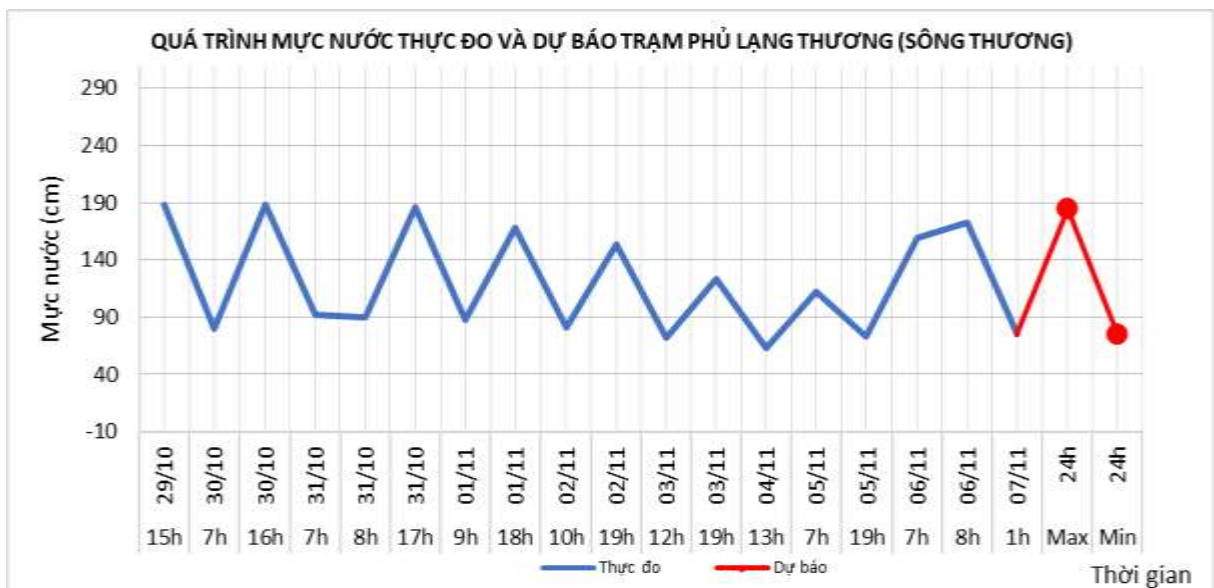
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



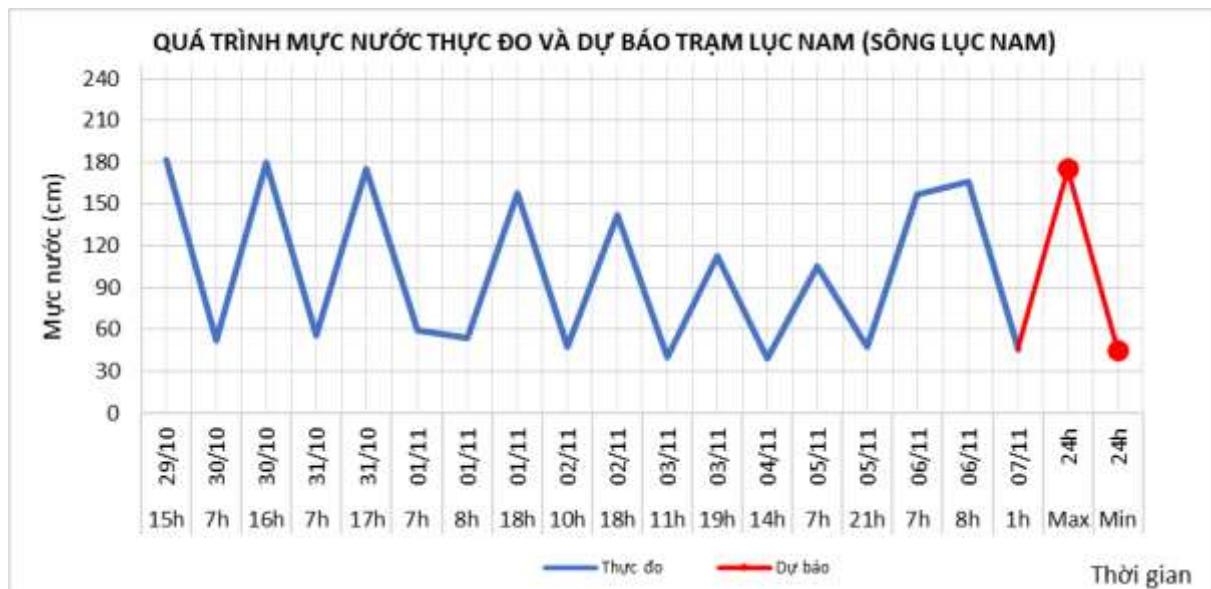
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



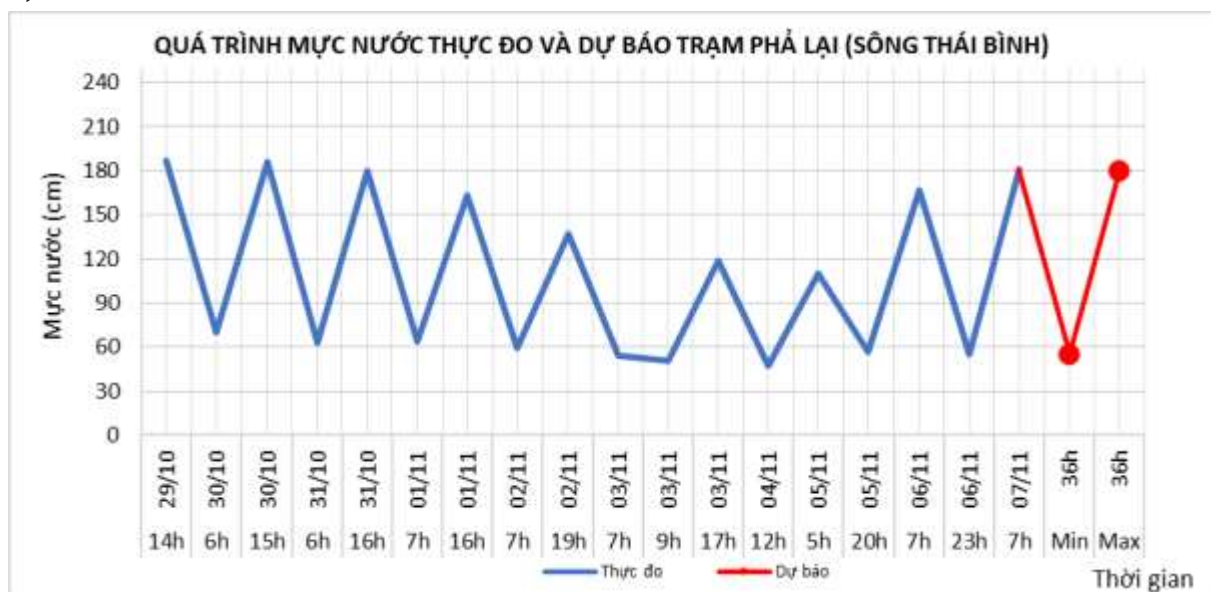
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,80m; thấp nhất là 0,55m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

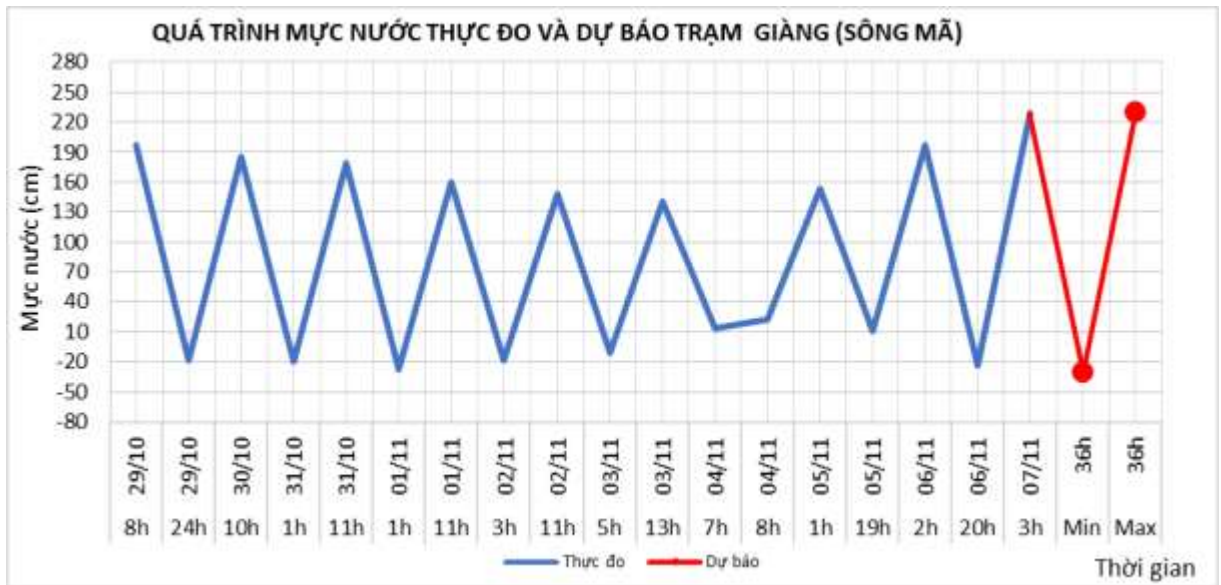
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



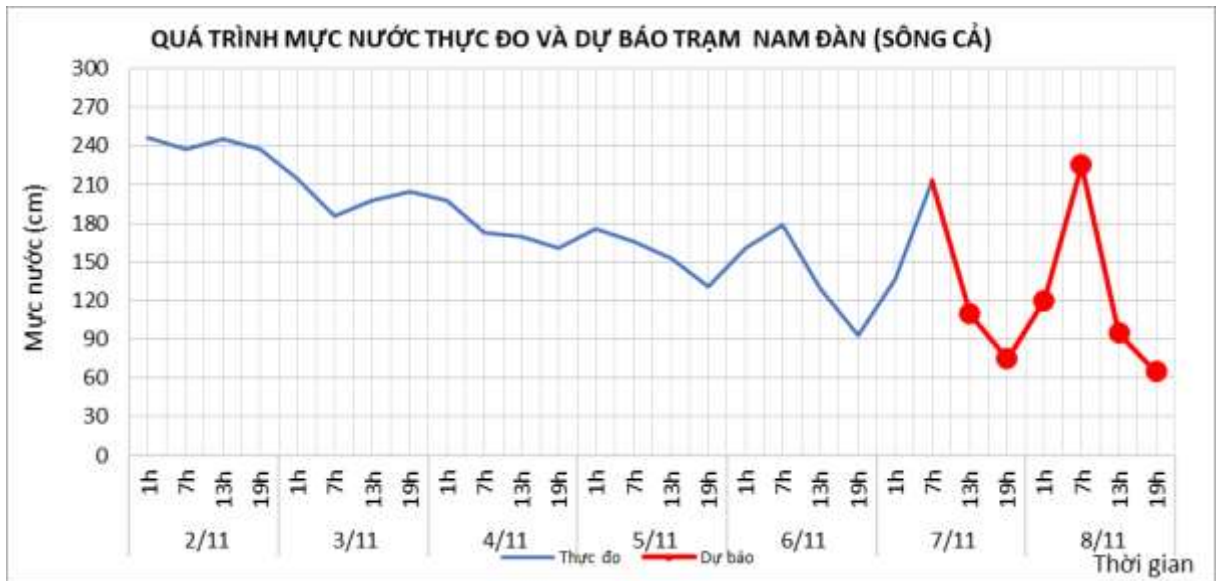
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



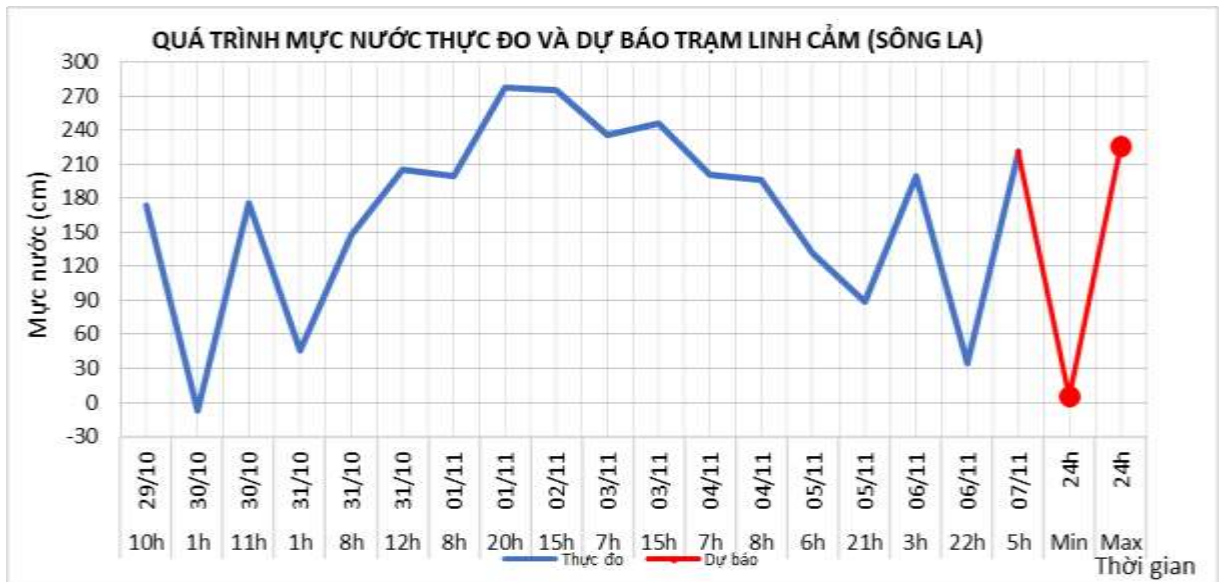
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



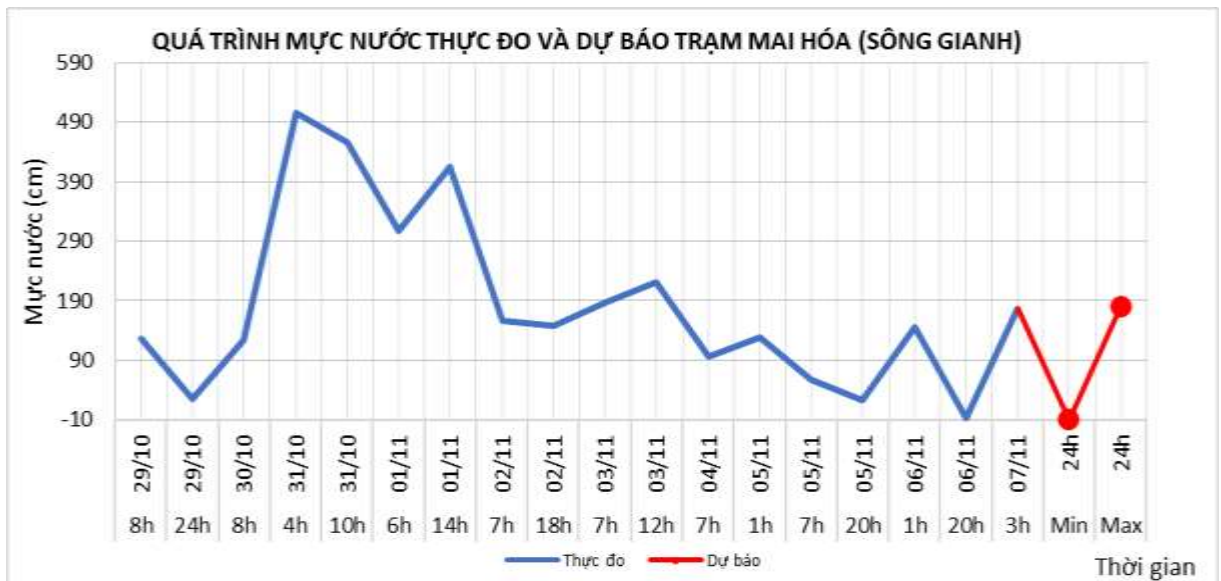
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh khả năng có dao động.



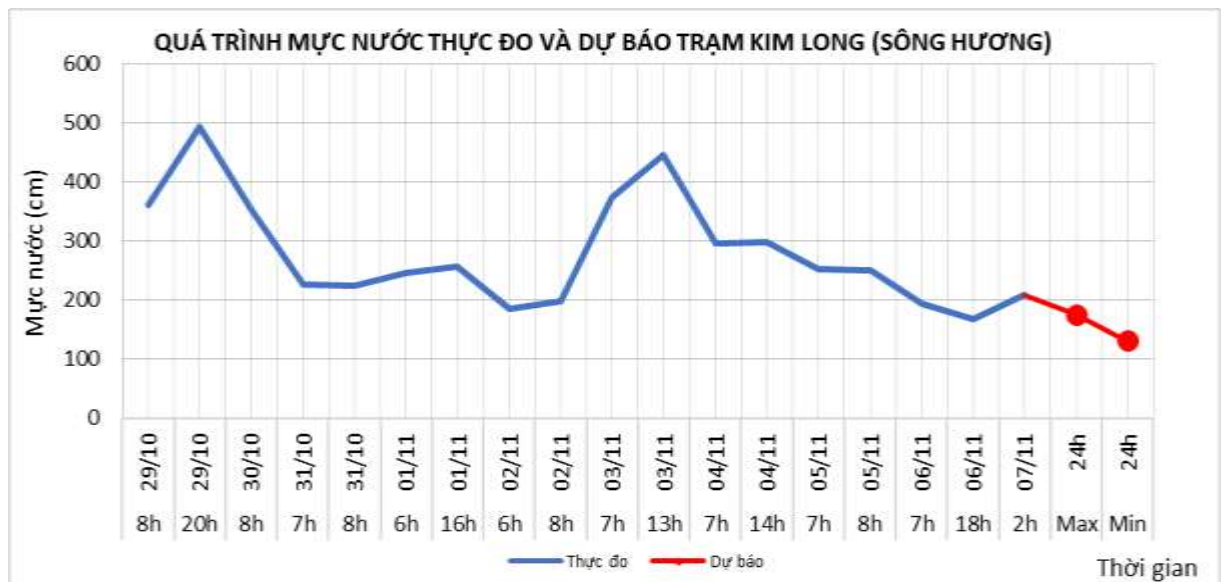
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương và sông Bồ có dao động ở mức dưới BĐ2 đến BĐ2.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hương và sông Bồ khả năng xuống dần và ở trên mức BĐ1.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

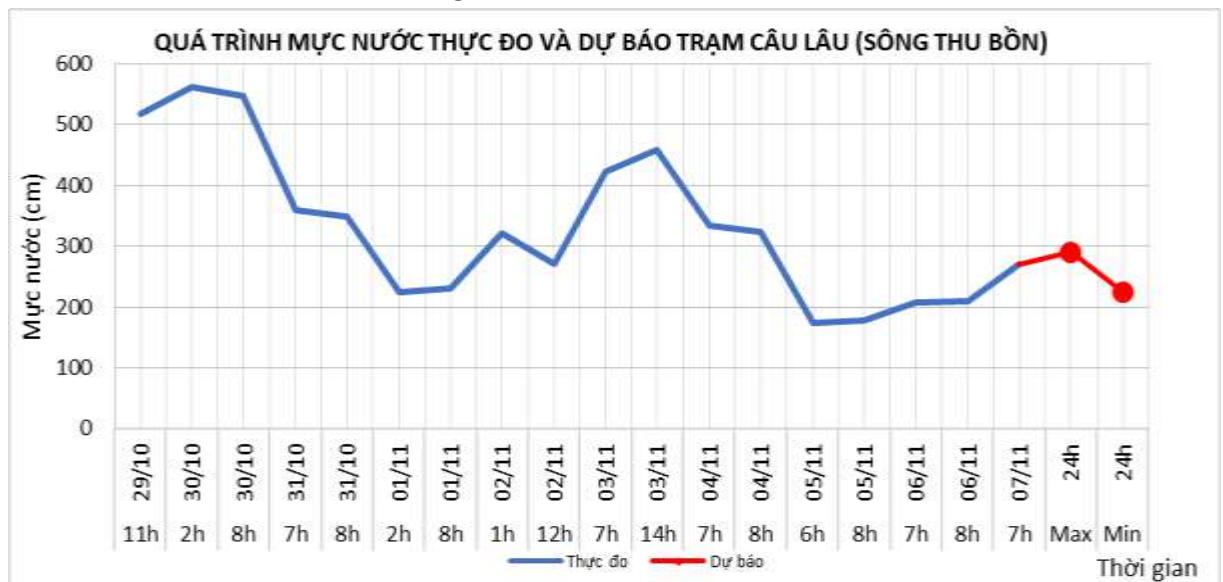
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia - Thu Bồn lên lại, sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa ở trên mức BĐ2, sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu ở dưới mức BĐ2.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa tiếp tục xuống và ở trên BĐ1; sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu xuống dưới mức BĐ2.



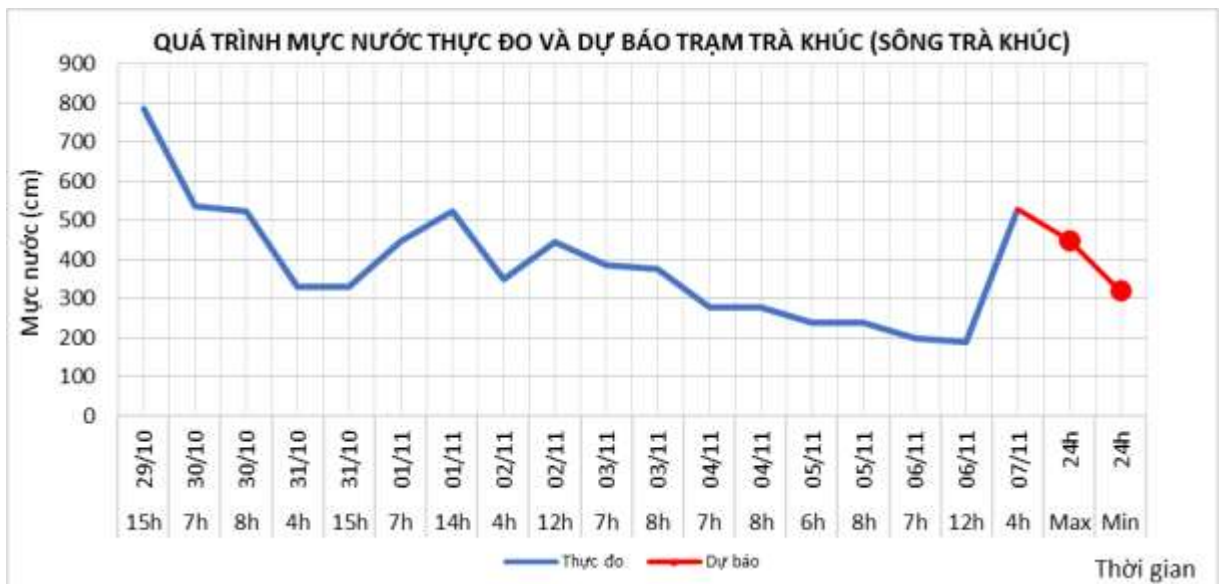
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Trà Khúc đã đạt đỉnh và đang xuống. Mức nước đỉnh lũ tại trạm Trà Khúc 5,25m (03h/07/11), trên mức BĐ2 0,25m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Trà Khúc khả năng xuống dần và dưới mức BĐ1.



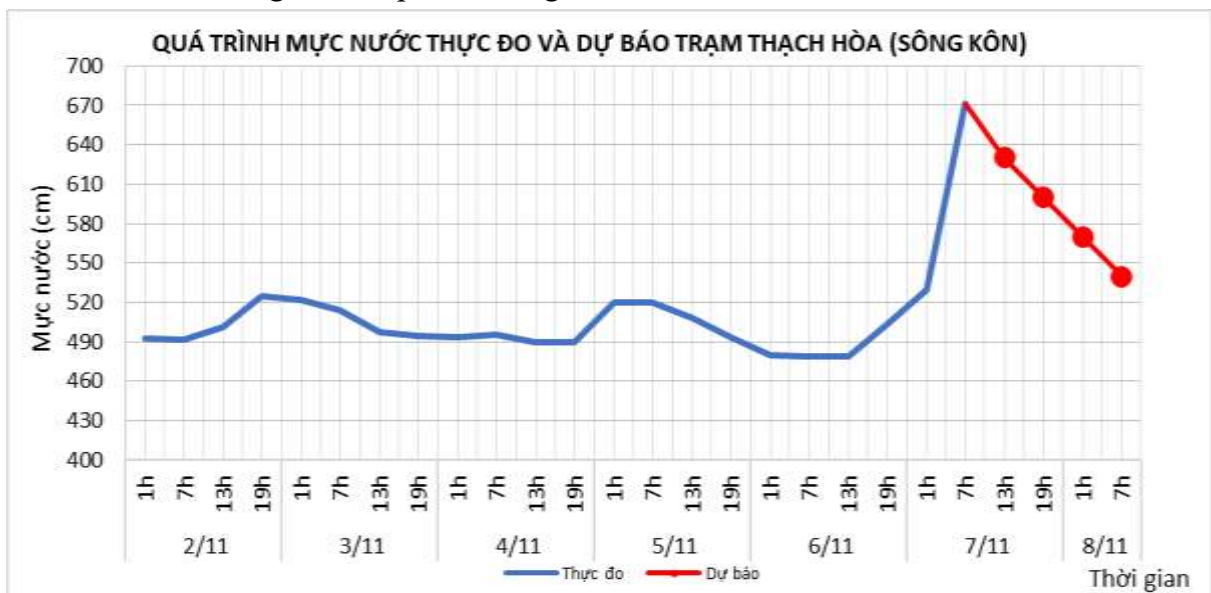
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ tại trạm Thạnh Hòa 6,72m (8h/7/11) dưới mức BĐ2 0,28m, hiện đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tiếp tục xuống.



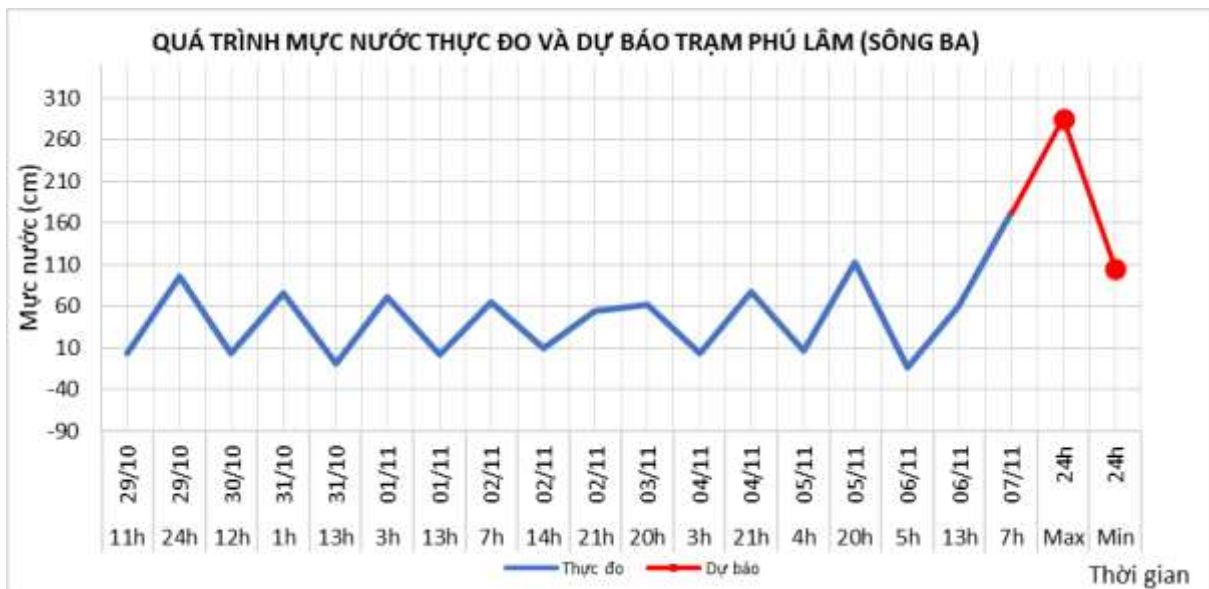
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm đang lên nhanh.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục lên nhanh và đạt đỉnh ở mức trên BĐ2.



Cảnh báo:

Trong 24 giờ tới, lũ thượng lưu sông Ba (Gia Lai) tại trạm Ayunpa sẽ xuống và dao động ở mức BĐ2-BĐ3.

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

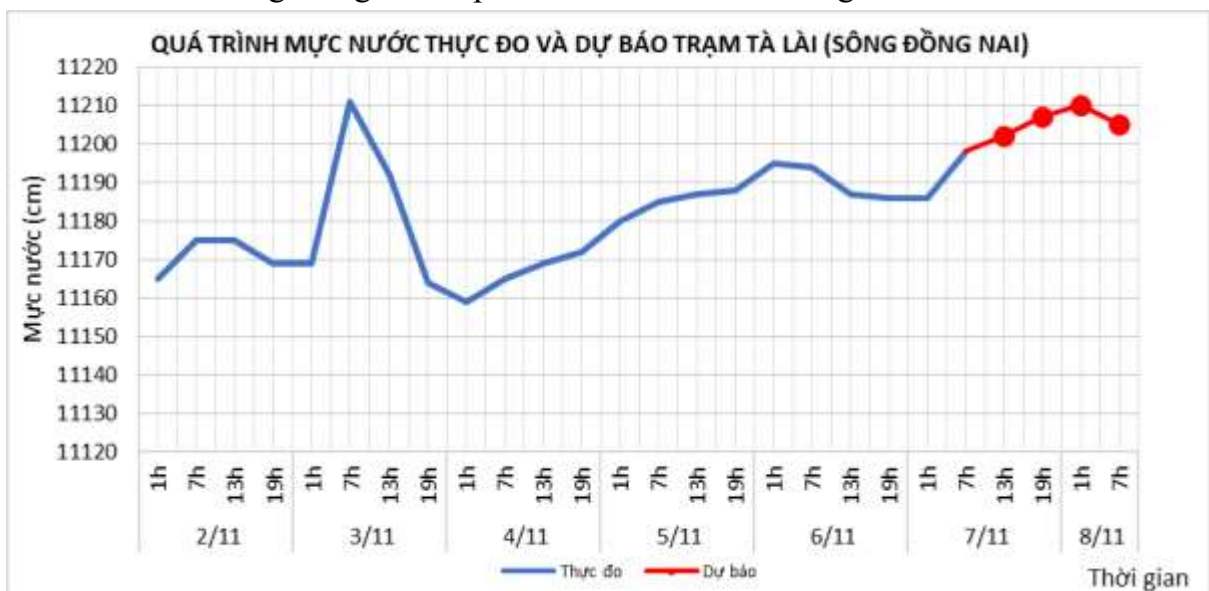
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tiếp tục lên chậm và dao động ở mức BĐ1.



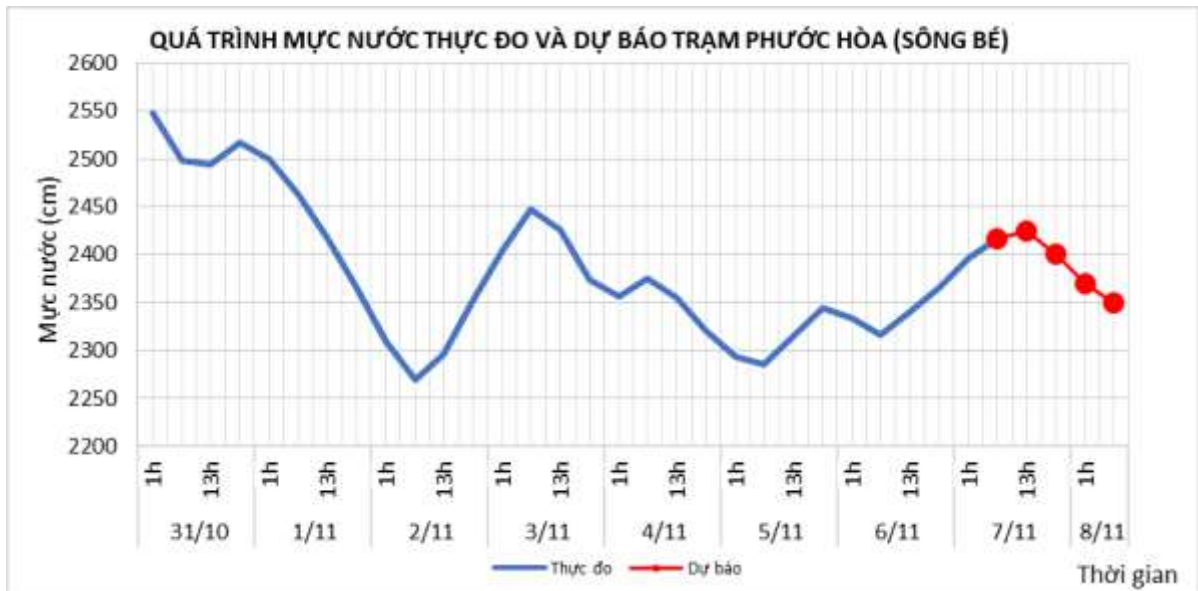
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tiếp tục biến đổi chậm.



6. Lưu vực sông Mê Công

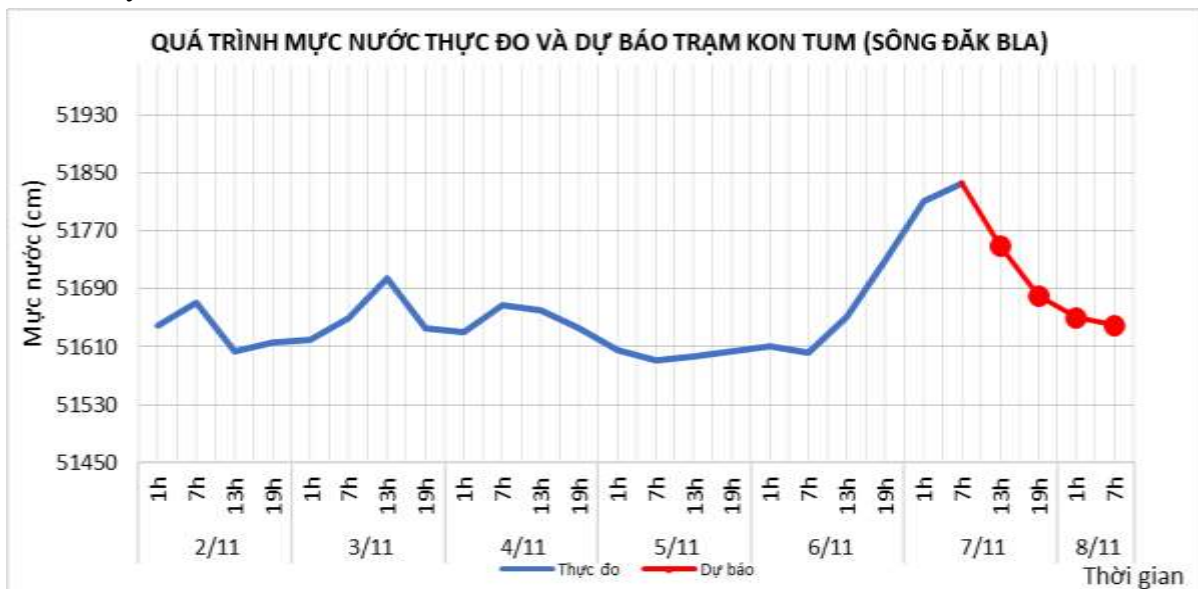
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ xuất hiện trên sông ĐắkBla và sông Pô Kô. Đỉnh lũ trên sông ĐắkBla tại trạm KonPlong 594,33m (01 giờ ngày 07/11), dưới BĐ3 0,17m, tại trạm KonTum 518,89m (05 giờ ngày 07/11), dưới BĐ2 0,61m; trên sông PôKô tại trạm Đắk Môt 584,55m (06 giờ ngày 07/11), trên BĐ1 0,05m. Hiện tại, mực nước trên các sông đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông tiếp tục xuống và dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



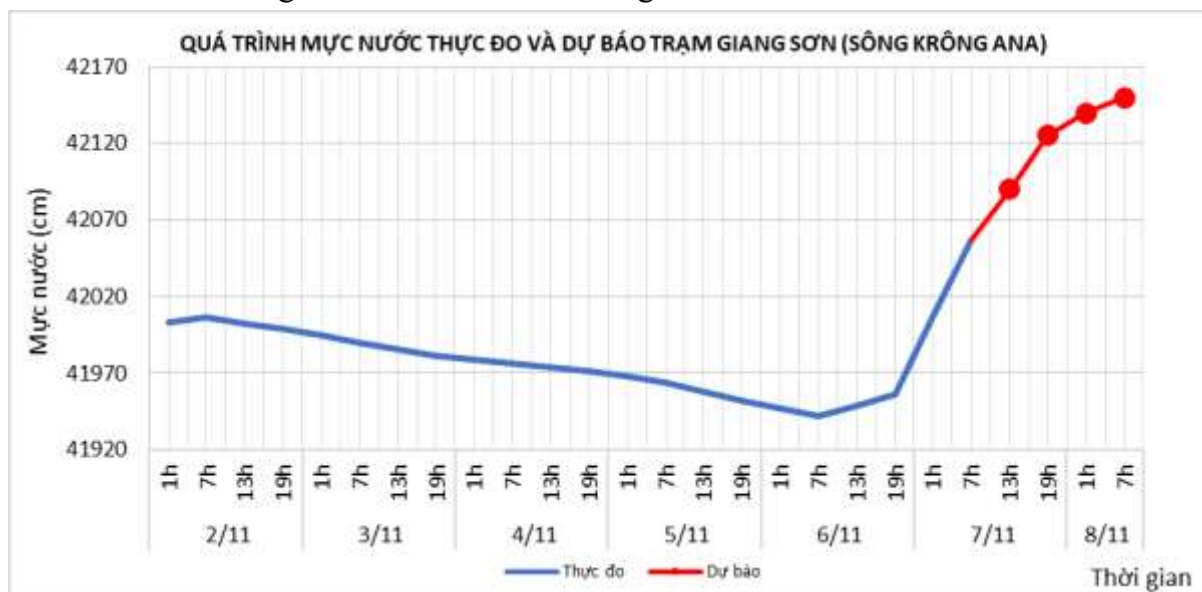
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông lên nhanh và xuất hiện lũ. Mực nước lúc 07h tại trạm Giang Sơn 420,57m (trên mức BĐ1 0,57m), tại trạm Bản Đôn 172,35m (dưới mức BĐ2 0,65m). Các sông khác mực nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục lên và dao động ở mức BĐ1-BĐ2. Các sông khác mức nước dao động.



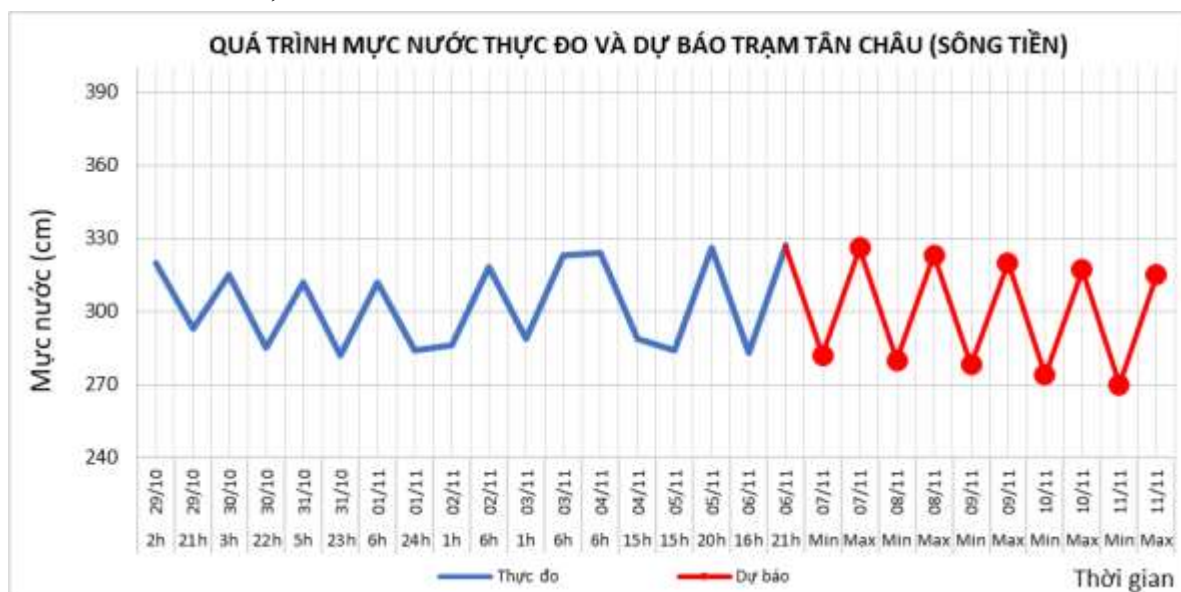
6.3. Sông Cửu Long

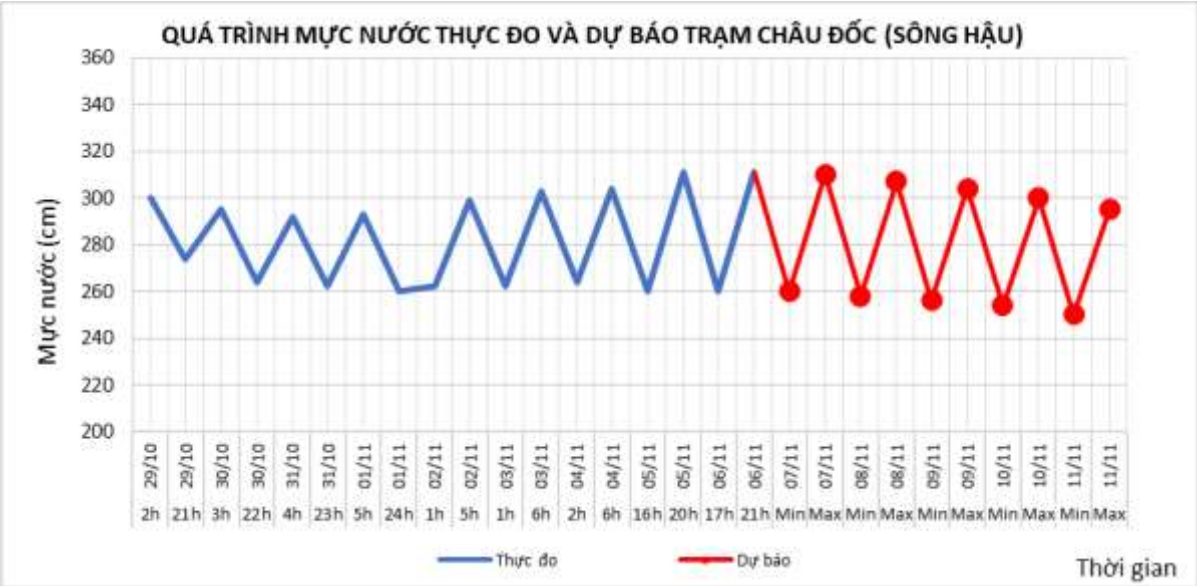
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 06/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,27m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,11m (trên BĐ1 0,11m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 11/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,15m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,95m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-06/11	19h-06/11	1h-07/11	7h-07/11	13h-07/11		19h-07/11		1h-08/11		7h-08/11		13h-08/11		19h-08/11		1h-09/11		7h-09/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2399	2344	1648	2148	2100	↓	2250	↑	1800	↓	2100	↑								
Thao	Yên Bái	2745	2750	2750	2735	2725	↓	2695	↓	2675	↓	2660	↓								
Thao	Phú Thọ	1353	1355	1360	1361	1358	↓	1350	↓	1345	↓	1325	↓								
Lô	Tuyên Quang	1493	1439	1509	1390	1420	↑	1400	↓	1450	↑	1420	↓								
Lô	Vụ Quang	670	673	673	661	675	↑	680	↑	660	↓	650	↓								
Hồng	Hà Nội	239	206	192	269	330	↑	360	↑	375	↑	380	↑	370	↓	360	↓	350	↓	360	↑
Cả	Nam Đàn	130	93	137	213	110	↓	75	↓	120	↑	225	↑	95	↓	65	↓				
Kôn	Thanh Hòa	479	488	618	671	630	↓	600	↓	570	↓	540	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11187	11186	11186	11198	11202	↑	11207	↑	11210	↑	11205	↓								
Bé	Phước Hòa	2340	2366	2397	2416	2425	↑	2400	↓	2370	↓	2350	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51652	51730	51812	51837	51750	↓	51680	↓	51650	↓	51640	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41941	41956	42005	42057	42090	↑	42125	↑	42140	↑	42150	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	178	↑	111	↑	185	↑	105	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	173	↑	75	↑	185	↑	75	→
Lục Nam	Lục Nam	166	↑	46	↑	175	↑	45	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	181	↑	55	↓	180	↓	55	→
Mã	Giàng (**)	229	↑	-23	↓	230	↑	-30	↓
La	Linh Cẩm	221	↑	35	↓	225	↑	5	↓
Gianh	Mai Hóa	176	↑	-8	↓	180	↑	-10	↓
Hương	Kim Long	209	↓	168	↓	175	↓	130	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	270	↑	210	↑	290	↑	225	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	527	↑	190	↓	450	↓	320	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	172	↑	60	↑	285	↑	105	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày											Mực nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		06/11		07/11		08/11		09/11		10/11		11/11		06/11		07/11		08/11		09/11		10/11		11/11	
Sông Tiền	Tân Châu	327	📈	326	📉	323	📉	320	📉	317	📉	315	📉	283	📉	282	📉	280	📉	278	📉	274	📉	270	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	311	📊	310	📉	307	📉	304	📉	300	📉	295	📉	260	📈	260	📊	258	📉	256	📉	254	📉	250	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 08/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng